

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Dự án: Trường Mầm non Lương Phong số 1, huyện Hiệp Hòa
- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây lắp
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Giám sát thi công xây dựng toàn bộ dự án
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 200 ngày

1.1 Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới Trường mầm non Lương Phong trên khu đất có diện tích 19.225m², trong đó diện tích xây dựng trường là 16.492m² và đường vào trường là 2.733m², bao gồm các hạng mục: Nhà lớp học 24 phòng, nhà hành chính quản trị và phòng học bộ môn, nhà bếp kết hợp nhà cầu và thư viện, các hạng mục phụ trợ (san nền, nhà để xe, cổng - tường rào, nhà bảo vệ, nhà máy bơm, bể nước phòng cháy chữa cháy, sân đường nội bộ, khu cây xanh, kè đá, đường giao thông kết nối vào trường, hệ thống cấp điện ngoài nhà, hệ thống cấp - thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy,...).

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

1.2.1. Nhà lớp học 24 phòng và 3 phòng chức năng

a) Giải pháp kiến trúc: Công trình cao 03 tầng và tầng mái, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái khoảng 13,35m (sàn cao so với sân hoàn thiện là 0,6m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,6m; tầng mái cao 1,95m); diện tích xây dựng khoảng 1.724m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.172m²; giao thông theo phương ngang là hệ thống sảnh kết hợp hành lang các tầng, giao thông theo phương đứng là 03 cầu thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu: Kết cấu móng băng kết hợp hệ dầm, giằng móng BTCT cấp độ bền B20 (tương đương mác 250). Kết cấu phần thân hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối cấp độ bền B20 (tương đương mác 250).

c) Giải pháp hoàn thiện

Nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước 600x600mm, bậc tam cấp và cầu thang mài granito dày 20mm. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn kích thước 300x300mm, tường ốp gạch ceramic kích thước 300x600mm

cao 1,8m; trần nhựa thả khung xương nổi kích thước 600x600mm. Cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm hệ kết hợp kính an toàn dày 6,38mm. Mái lợp tôn chống trên hệ xà gồ thép. Tường công trình xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng mác M75.

Hoàn thiện tường, trần trát vữa xi măng M75, lăn sơn 3 nước. Lắp đặt hệ thống điện, nước, chống sét, chông cháy và chữa cháy, chống mối... hoàn chỉnh, đảm bảo đồng bộ theo thiết kế và phù hợp quy định, quy chuẩn hiện hành.

1.2.2. Nhà 3 tầng hành chính quản trị + phòng học bộ môn

a) Giải pháp kiến trúc: Công trình cao 03 tầng và tầng mái, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái khoảng 13,35m (sàn cao so với sân hoàn thiện là 0,6m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,6m; tầng mái cao 1,95m); diện tích xây dựng khoảng 473m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.419m²; giao thông theo phương ngang là hệ thống sảnh kết hợp hành lang các tầng, giao thông theo phương đứng là 02 cầu thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu: Kết cấu móng băng kết hợp giằng móng BTCT cấp độ bền B20 (tương đương mác 250). Kết cấu phần thân hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối cấp độ bền B20 (tương đương mác 250).

c) Giải pháp hoàn thiện

Nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước 600x600mm, bậc tam cấp và cầu thang lát granito dày 2cm. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn kích thước 300x300mm, tường ốp gạch ceramic kích thước 300x600mm cao 1,8m; trần nhựa thả khung xương nổi kích thước 600x600mm. Cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm hệ kết hợp kính an toàn dày 6,38mm. Mái lợp tôn chống nóng trên hệ xà gồ thép. Tường công trình xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng M75.

Hoàn thiện tường, trần trát vữa xi măng M75, lăn sơn 3 nước. Lắp đặt hệ thống điện, nước, chống sét, chông cháy và chữa cháy, chống mối... hoàn chỉnh, đảm bảo đồng bộ theo thiết kế và phù hợp quy định, quy chuẩn hiện hành.

2.3.3. Nhà bếp kết hợp nhà cầu và thư viện

a) Giải pháp kiến trúc: Công trình cao 03 tầng và tầng mái, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái khoảng 13,35m (sàn cao so với sân hoàn thiện là 0,6m; tầng 1 đến tầng 3 mỗi tầng cao 3,6m; tầng mái cao 1,95m); diện tích xây dựng khoảng 285m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 765m²; giao thông theo phương ngang là hệ thống sảnh kết hợp hành lang các tầng, giao thông theo phương đứng là 02 cầu thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu: Kết cấu móng băng kết hợp giằng móng BTCT cấp độ bền B20 (tương đương mác 250). Kết cấu phần thân hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối cấp độ bền B20 (tương đương mác 250).

c) Giải pháp hoàn thiện

Nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước 600x600mm, bậc tam cấp mài granito dày 2cm. Tường khu bếp ốp gạch ceramic kích thước 300x600mm cao 1,8m. Cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm hệ kết hợp kính an toàn dày 6,38mm. Mái lợp tôn chống nóng trên hệ xà gồ thép. Tường công trình xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng M75.

- Hoàn thiện tường, trần trát vữa xi măng M75, lăn sơn 3 nước. Lắp đặt hệ thống điện, nước, chống sét, chòng cháy và chữa cháy, chống mối... hoàn chỉnh, đảm bảo đồng bộ theo thiết kế và phù hợp quy định, quy chuẩn hiện hành.

1.2.4. Các hạng mục phụ trợ

a) San nền: San nền theo ô lưới, kích thước ô lưới 10x10m. Diện tích san nền khoảng 16.492,5m², cao độ thiết kế sân trường được san nền với cốt thiết kế từ +11,03m đến +11,32m, độ chặt K90 đắp bằng đất cấp 3.

b) Cổng chính + nhà bảo vệ:

- Cổng chính: Mặt bằng cổng rộng 16,37m, trong đó: Cổng chính rộng 6,5m, cao 4,5m (thông thủy), cánh phụ rộng 1,6m; biên tên rộng 3,33m; nhà bảo vệ rộng 3,6m; tổng chiều cao công trình 7,5m (từ nền sân hoàn thiện tới đỉnh mái).

Kết cấu móng trụ cổng móng đơn BTCT hợp khối; kết cấu khung (cột, dầm, sàn) BTCT toàn khối cấp độ bền B20; tường, chi tiết kiến trúc xây gạch bê tông không nung; cánh cổng sử dụng cổng sắt mở trượt, cao 1,6m.

- Nhà bảo vệ: Mặt bằng hình vuông kích thước 3,6x3,6m; tổng chiều cao công trình 3,75m (trong đó, nền nhà cao 0,15m, nhà cao 3,3m, tường mái cao 0,3m); nền lát gạch ceramic 600x600, cửa đi và cửa sổ sử dụng nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

Kết cấu: Móng băng BTCT; phần thân kết cấu khung (cột, dầm, sàn) BTCT toàn khối cấp độ bền B20. Xây tường bằng gạch bê tông không nung VXM M75. Trát tường, cột, dầm, trần bằng vữa xi măng M75 dày 1,5cm; lăn sơn 03 nước. Lắp đặt hệ thống cấp điện hoàn thiện đồng bộ.

c) Nhà để xe: Mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước 27m x 5m (tính từ tim trục định vị), bước gian rộng 3,0m; khẩu độ 3,2m, 1,6m; tổng chiều cao công trình 3,1m (cốt nền cao 0,1m so với nền sân hoàn thiện); kết cấu móng đơn BTCT M200; hệ khung cột thép D126,8x3mm, vì kèo tổ hợp ống mạ kẽm D90x3mm, D60x2mm, D50x2mm; xà gồ thép U80x40x1,6mm; mái lợp tôn dày 0,45mm.

d) Cổng phụ: Rộng thông thủy 4,5m; trụ cổng xây gạch KT 700x700mm cao 2,6m; lõi trụ cột BTCT KT 220x220mm; móng trụ sử dụng móng đơn BTCT M200; cánh cổng sử dụng thép hộp mạ kẽm.

đ) Sân, bồn cây: Sân bê tông diện tích khoảng 4.265m², kết cấu sân gồm các lớp: bê tông xi măng M150 dày 10cm; lớp nilong chống mất nước; đệm cát dày 5cm; đất san nền đầm chặt K90. Bó bờ bồn cây xây gạch bê tông không nung VXM M75; bê tông lót mác 150 dày 10cm; tường bồn hoa trát VXM M75, lăn sơn hoàn thiện.

e) Bể nước phòng cháy chữa cháy và cấp nước sinh hoạt: Kích thước 19,75x6,75m (tính từ tim đến tim), chiều cao 3,75m; mặt bể sâu 0,2m so với nền hoàn thiện; kết cấu bê tông cốt thép toàn khối M250.

f) Nhà trạm bơm: Đặt trên bể nước ngầm, diện tích khoảng 16m², mặt bằng hình vuông kích thước 4x4m (tính từ tim đến tim); cao 01 tầng; nhà cao 3,3m, mái cao 1,2m; nền hoàn thiện cao 0,2m (so với mặt bể); tổng chiều cao công trình 4,7m; tường nhà xây gạch bê tông không nung VXM M75; cột, dầm đổ BTCT toàn khối M250; mái lợp tôn trên hệ vì kèo, xà gồ thép mạ kẽm; trần nhà hoàn thiện trần tôn; hệ thống cửa thép sơn tĩnh điện.

g) Kè đá: Bố trí kè tuyến đường giao thông và ranh giới phía đông dự án; chiều dài tuyến kè đá khoảng 312,86m; kè xây đá hộc VXM mác 75; bê tông lót móng mác 100 dày 10cm; đỉnh kè bố trí giằng BTCT.

h) Tường rào: Tổng chiều dài tường rào khoảng 519,99m; trong đó, tường rào hoa sắt dài khoảng 244,83m, chiều dài xây gạch đặc 275,16m.

- Tường rào hoa sắt: Bố trí ở phía trước cổng và phía giáp đường nhựa; trụ tường rào KT 330x330 cao 1,9m, bố trí 3m/trụ; tường rào cao 1,8m, trong đó phần chân xây gạch cao 50cm VXM M50, hoa sắt cao 1,3m bằng thép vuông đặc 14x14mm.

- Tường rào xây gạch đặc: Bố trí ở phía sau các khối nhà; trụ tường rào KT 330x220 cao 1,8m, bố trí 3m/trụ; tường rào cao 1,8m, xây gạch bê tông không nung VXM mác 50.

l) Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Nguồn điện từ trạm biến áp thôn Đông công suất 1x400kVA 35/0,4kV cấp tới tủ TĐTNN qua tuyến cáp ngầm CU/XLPE/DSTA/PVC 4x120mm²; tủ tủ điện TĐTNN cấp tới các hạng mục công trình sử dụng tuyến cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x50mm², 4x35mm², 4x25mm². Cấp điện cho đèn chiếu sáng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x6mm².

m) Hệ thống cấp nước ngoài nhà: Nguồn nước được đầu nối từ đường ống cấp nước của khu vực của Chi nhánh nhà máy nước sạch Hiệp Hoà - Công ty CP xây dựng và CN môi trường Việt Nam. Nước được cấp vào bể nước ngầm của dự án bằng đường ống HDPE D50; từ bể nước ngầm cấp tới các hạng mục công trình sử dụng ống HDPE D40. Hệ thống đường ống được đặt ngầm.

n) Hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà:

- Thoát nước ngoài nhà: Sử dụng rãnh thoát nước B400 đầu nối với hệ thống hoàn trả mương tưới rồi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực. Móng rãnh BTXM mác 150 dày 10cm; tường rãnh xây gạch bê tông không nung VXM mác 50; mặt đập tấm đan BTCT mác 200.

o) Hoàn trả mương tưới: Sử dụng hệ thống cống tròn sử dụng ống D600 BTCT ly tâm đúc sẵn, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$. Gõ đỡ cống bằng BTCT đúc sẵn mác 200; phía dưới đệm đá dăm dày 10cm. Hố ga xây gạch bê tông không nung VXM mác 75; bê tông móng mác 200 dày 10cm; đệm đá dăm dày 10cm; cô ga BTXM mác 200; mặt ga đập tấm đan BTCT mác 250.

p) Hệ thống thoát nước thải: Sử dụng hệ thống đường ống HDPE D160 đi ngầm; thu nước thải từ các hạng mục công trình rồi đầu nối với hệ thống thoát thải của khu vực; bể xử lý nước thải + nhà vận hành.

q) Đường giao thông kết nối (đường vào trường): Tuyến đường vào trường dài 198,44m giải pháp thiết kế như sau:

- Bình đồ tuyến, trắc dọc: Điểm đầu tuyến từ nút N1-N2-N3; chiều dài tuyến 198,44m; cao độ thiết kế tại các nút lần lượt là +10.700, +11.210, +11.210.

- Trắc ngang: Chiều rộng nền đường $B_{nền}=14,5m$, trong đó: Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=7,5m$, thiết kế dốc 2 mái, $i=2\%$; hè đường hai bên $B_{hè trái}=7m$.

- Nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành vét vật liệu không thích hợp với chiều dày trung bình 30-50cm; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi. Trong phạm vi 50cm dưới đáy kết cấu áo đường lu lèn chặt đạt $K\geq 0,98$, phía dưới nền lòng đường đảm bảo độ chặt đạt $K\geq 0,95$, phạm vi nền vỉa hè đảm bảo chặt $K\geq 0,90$.

- Kết cấu: Kết cấu mặt đường dùng kết cấu áo đường mềm, bao gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7 cm, hàm lượng nhựa 4,5%; nhựa tưới thấm bảm 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm; cấp phối đá dăm loại II dày 25cm; chiều dày đất đắp dưới lớp kết cấu áo đường phải đạt độ chặt $K\geq 0,98$ dày 50cm.

- Rãnh biên: Rãnh biên rộng 25cm đổ bê tông tại chỗ mác 200 dày trung bình 7cm, hướng dốc tụ thủy về các hố thu nước mưa.

- Vỉa hè, bó vỉa: Kết cấu vỉa hè gồm các lớp: Lát gạch Terrazzo 400x400mm; bê tông nền mác 150 dày 10cm; nền đất đầm chặt K90. Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa lát bê tông đúc sẵn mác 250 kích thước 18x35cm, bê tông lót mác 150 dày 10cm.

- Cây xanh: Trên vỉa hè bố trí các bồn cây kích thước 1x1m (thông thủy), bố trí 10/hố trồng cây. Bó bờ bồn cây sử dụng bó vỉa đá KT 10x15x60cm, trồng cây bàng đài loan đường kính gốc từ 16-18cm.

- An toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn.

- Thoát nước mưa: Công thoát nước dọc sử dụng hệ thống công tròn sử dụng ống D600 BTCT ly tâm đúc sẵn, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$. Gõi đỡ công bằng BTCT đúc sẵn mác 200; phía dưới đệm đá dăm dày 10cm. Hố ga mưa xây gạch bê tông không nung VXM mác 75; bê tông móng mác 200 dày 15cm; đệm đá dăm dày 10cm; cổ ga BTXM mác 200; mặt ga đập tấm đan BTCT mác 250. Hố thu, rãnh xông thu nước bằng BTCT mác 200, mặt hố thu đập song chắn rác gang cầu tải trọng 12,5 tấn.

r) Hệ thống PCCC ngoài nhà: Sử dụng hệ thống đường ống chữa cháy ngoài nhà bằng ống thép D100; trụ chữa cháy ngoài nhà 3 cửa; họng tiếp nước chữa cháy 2 cửa; tủ đựng phương tiện chữa cháy.

2. Mô tả mục đích tuyến chọn nhà thầu

Mục đích của gói thầu: Mục đích tuyển chọn nhà thầu có đủ năng lực để thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

- Nhà thầu tư vấn giám sát phải thực hiện giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Việc Tư vấn giám sát TCXD được thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

- Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

- Nhà thầu Tư vấn giám sát TCXD phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác

2. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

3. Chủ đầu tư: UBND xã Hiệp Hòa

4. Thời gian thực hiện gói thầu: 200 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

5. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

a. Giám sát, kiểm tra các điều kiện khởi công công trình

- Lập đề cương giám sát phù hợp với yêu cầu của dự án.

- Kiểm tra, báo cáo chủ đầu tư về các điều kiện khởi công công trình.

- Kiểm tra và báo cáo chủ đầu tư về năng lực của các nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết.

- Kiểm tra và báo cáo chủ đầu tư về tính phù hợp với các yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký đối với các loại vật tư, thiết bị của các nhà thầu chuẩn bị đưa vào sử dụng cho công trình.

b. Giám sát chất lượng thi công xây dựng

- Kiểm tra, giám sát và chấp thuận biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công của từng công việc do nhà thầu trình so với yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký kết, cụ thể:

+ Trước khi triển khai thi công các công việc trọng yếu, giám sát xây dựng phải yêu cầu nhà thầu trình biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công để xem xét và chấp thuận; trường hợp biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu chưa phù hợp thì giám sát xây dựng phải yêu cầu nhà thầu chỉnh sửa cho phù hợp hoặc đề xuất các biện pháp khác thay thế để làm cơ sở cho nhà thầu thi công;

+ Giám sát việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu so với các biện pháp đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu như: tọa độ, cao độ, lưới khống chế, hệ thống quan trắc, ...

- Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư như:

+ Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình trước khi đưa vào thi công như: phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định);

+ Kiểm tra bố trí nhân lực của nhà thầu để thi công công trình như: chứng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường, ...

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng và kết quả thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn đã được nêu trong hợp đồng hoặc được chủ đầu tư chấp thuận do nhà thầu trình trước khi được vào sử dụng cho công trình, cụ thể:

- Chỉ được cho phép sử dụng vào công trình các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư;

- Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký;

- Duy trì thường xuyên và liên tục việc giám sát và các biện pháp kiểm soát chất lượng các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình.

- Kiểm tra và báo cáo chủ đầu tư về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm được sản xuất sẵn.

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất lượng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt.

- Trong trường hợp cần thiết, tư vấn giám sát sẽ tiến hành kiểm tra các phòng thí nghiệm mà nhà thầu sử dụng để thí nghiệm các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình.

- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong trường hợp cần thiết.

- Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng thiết kế và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Kiểm tra, nghiệm thu các công tác thi công xây dựng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế và đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì tư vấn giám sát có quyền:

+ Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư và với các quy định hiện hành của pháp luật;

+ Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các quy định của hợp đồng đã ký kết, trường hợp nhà thầu không tuân thủ thì giám sát xây dựng báo cáo để chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với các nhà thầu;

+ Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của giám sát xây dựng phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho chủ đầu tư và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế (nếu có).

c. Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công của các nhà thầu thi công xây dựng trên công trường. Khi cần thiết, kiến nghị với chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công của công trình.

- Đánh giá, xác định các nguyên nhân, báo cáo bằng văn bản để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án đối với trường hợp tổng tiến độ của dự án bị kéo dài.

- Kiểm tra năng lực thực tế thi công của nhà thầu thi công xây dựng về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng; báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các giải pháp cần thiết để đảm bảo tiến độ.

d. Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình

- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về khối lượng phát sinh so với hợp đồng xây dựng.

e. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường

- Kiểm tra và báo cáo chủ đầu tư về điều kiện, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định

7. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: sau khi ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bố trí chuyên gia thực hiện ngay các công việc của hợp đồng khi nhà thầu xây lắp triển khai xây dựng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo về chất lượng và sự cố công trình: 01 hoặc 02 tháng 1 lần theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; yêu cầu của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

- Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và các đơn vị quản lý nhà nước;

- Báo cáo chất lượng, tiến độ...phục vụ các cuộc họp của Chủ đầu tư;

- Các báo cáo khác theo quy định của nhà nước.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư giao cho đơn vị Tư vấn Quản lý dự án cử cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp để hỗ trợ về kỹ thuật, theo dõi tiến độ và phối hợp giải quyết các vướng mắc (nếu có); Cung cấp những tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công trình cho tổ chức tư vấn (trong phạm vi cho phép); Thực hiện nghiêm chỉnh các Điều khoản của hợp đồng đã ký kết.